|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **XÃ LIÊN MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BÀI TUYÊN TRUYỀN**

**VỀ KẾT HÔN**

**https://vbpl.vn/VBQPPL_UserControls/Publishing_portal/Resources/images/question_icon.gif Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi có được đăng ký kết hôn không?**

Tôi có người em bị tâm thần nhẹ, nay em tôi chuẩn bị lấy chồng. Vậy em tôi có được đăng ký kết hôn theo quy định hay không?

**Trả lời**

|  |
| --- |
| Theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì một người chỉ bị coi là mất năng lực hành vi dân sự khi bị Tòa án ra quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần.  Theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình, thì một trong những điều kiện để hai bên nam nữ kết hôn là không bị mất năng lực hành vi dân sự (điểm c khoản 1 Điều 8). |

Như vậy, trường hợp em của anh/chị có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự, chưa có quyết định của Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự thì chưa bị coi là mất năng lực hành vi dân sự, người đó vẫn có quyền làm thủ tục đăng ký kết hôn nếu đủ các điều kiện khác theo quy định của Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**https://vbpl.vn/VBQPPL_UserControls/Publishing_portal/Resources/images/question_icon.gif Bị mất Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn có được cấp lại không?**

Vợ chồng tôi đăng ký kết hôn năm 2003, do chuyển nhà nhiều lần bị mất giấy Chứng nhận kết hôn. Nay gia đình tôi có việc cần chuyển khẩu muốn xin cấp lại Giấy chứng nhận kết hôn. Vậy cơ quan nhà nước có thẩm quyền có cấp lại cho vợ chồng tôi hay không?

**Trả lời**

|  |
| --- |
| Theo thông tin anh (chị) cung cấp thì có hai trường hợp xảy ra:  - Theo quy định tại Điều 24 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch thì trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của anh, chị bị mất đồng thời Sổ đăng ký kết hôn cũng bị mất thì được đăng ký lại việc kết hôn.  - Nếu vợ chồng anh, chị bị mất Giấy chứng nhận kết hôn nhưng trong Sổ đăng ký kết hôn của xã/phường nơi anh, chị thực hiện việc đăng ký kết hôn trước đây vẫn còn lưu giữ lại thông tin về việc đăng ký kết hôn của vợ chồng anh, chị thì trong trường hợp này anh chị sẽ không được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn mà sẽ được cấp bản sao trích lục giấy chứng nhận kết hôn. |

**https://vbpl.vn/VBQPPL_UserControls/Publishing_portal/Resources/images/question_icon.gif Có thể đăng ký kết hôn ở nơi tạm trú được không?**

Tôi và chồng tôi quê tại Hà Tĩnh và đăng ký thường trú tại Hà Tĩnh. Nay do công việc làm ăn, chúng tôi buôn bán tại cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và đăng ký tạm trú tại đây. Vậy cho tôi hỏi, tôi và chồng tôi có phải về lại Hà Tĩnh để đăng ký kết hôn hay không?

**Trả lời**

|  |
| --- |
| Theo quy định tại Điều 17 Luật Hộ tịch thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của một trong hai bên nam, nữ thực hiện đăng ký kết hôn. Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật cư trú thì “Nơi cư trú” của công dân được hiểu là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú. Do đó, anh, chị không phải quay về nơi thường trú để đăng ký kết hôn mà có thể đăng ký tại UBND cấp xã nơi anh, chị tạm trú tại tỉnh Quảng Ninh để đăng ký kết hôn. |

**https://vbpl.vn/VBQPPL_UserControls/Publishing_portal/Resources/images/question_icon.gif Tuổi được đăng ký kết hôn**

Tôi là nam, năm nay 19 tuổi, muốn lấy vợ, vậy tôi có được đăng ký kết hôn không?

**Trả lời**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì

- Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.

- Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định.

- Không bị mất năng lực hành vi dân sự.

- Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 của Luật này.

Như vậy, do anh chưa đủ 20 tuổi nên anh chưa đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

**https://vbpl.vn/VBQPPL_UserControls/Publishing_portal/Resources/images/question_icon.gif Có được cấp lại Giấy chứng nhận kết hôn không**

Giấy chứng nhận kết hôn của vợ chồng tôi bị mất (vợ tôi đã mất được 3 năm). Nay, tôi cần giấy chứng nhận kết hôn để bổ sung vào hồ sơ đi nước ngoài thì có xin cấp lại giấy chứng nhận kết hôn được không

**Trả lời**

|  |
| --- |
| - Pháp luật không có quy định việc cấp lại Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính). Trường hợp Sổ đăng ký kết hôn còn lưu trữ được, thì được yêu cầu cấp bản sao Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định tại Điều 63, 64 Luật hộ tịch. |

- Trường hợp Sổ đăng ký kết hôn và bản chính Giấy chứng nhận kết hôn đều bị mất thì theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, thì anh, chị được đăng ký lại kết hôn. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP thì việc đăng ký lại kết hôn chỉ được thực hiện nếu người yêu cầu đăng ký còn sống vào thời điểm tiếp nhận hồ sơ. Do đó, trường hợp này vì vợ anh đã mất nên anh không thể thực hiện việc đăng ký lại kết hôn để được cấp giấy chứng nhận kết hôn.

**https://vbpl.vn/VBQPPL_UserControls/Publishing_portal/Resources/images/question_icon.gif Đăng ký kết hôn với người sinh sống cùng xã**

Nay tôi muốn đăng ký kết hôn với bạn gái sinh sống cùng xã thì cơ quan có thẩm quyền nào sẽ giải quyết yêu cầu đăng ký kết hôn cho tôi. Tôi phải chuẩn bị những giấy tờ gì?

**Trả lời**

|  |
| --- |
| Theo quy định tại Điều 17 Luật hộ tịch thì UBND cấp xã nơi cư trú của bên nam hoặc bên nữ đều có thẩm quyền đăng ký kết hôn cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. Như vậy, UBND xã nơi anh, chị cư trú có thẩm quyền đăng ký kết hôn cho anh, chị. |

Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn anh, chị cần phải nộp tờ khai đăng ký kết hôn (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch); xuất trình Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của anh, chị. Đồng thời, anh, chị phải cùng có mặt khi đăng ký kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn.